#  CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Kính gửi1: Hội đồng sáng kiến Trường Mầm non Đại Hiệp

 Tôi kính đề nghị Quý cơ quan/đơn vị xem xét, công nhận sáng kiến như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Ngày tháng năm sinh** | **Nơi công tác** | **Chức danh** | **Trình độ chuyên môn** | **Tỷ lệ (%) đóng góp vào việc tạo ra sáng kiến** |
| 1 | Đặng Thị Ngọc Diễm | 04/04/1986 | MN Đại Hiệp | Giáo viên | CĐSPMN | 100% |

Là tác giả đề nghị xét công nhận sáng kiến ***Một số giải pháp phát triển ngôn ngữ thông qua hoạt động kể chuyện cho trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi”***

 **Chủ đầu tư tạo ra sáng kiến3: Đặng Thị Ngọc Diễm**

**Lĩnh vực áp dụng sáng kiến4**: Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo trong trường mầm non**.**

 **Ngày sáng kiến được áp dụng lần đầu hoặc áp dụng thử:** 07/09/2024

 Hồ sơ đính kèm

 + Báo cáo sáng kiến

 + Các tài liệu, giấy tờ, hình ảnh liên quan

 Tôi xin cam đoan mọi thông tin nêu trong đơn là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật

 *Đại Hiệp, ngày 07 tháng 10 năm 2024*

 **Người nộp báo cáo**

**

 **Đặng Thị Ngọc Diễm**

#  CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

##  Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

##  BÁO CÁO SÁNG KIẾN

**1.Tên sáng kiến: “*****Một số giải pháp phát triển ngôn ngữ thông qua hoạt động kể chuyện cho trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi”***

**2.Mô tả bản chất của sáng kiến:**

 Như chúng ta đã biết: Ngôn ngữ đóng vai trò vô cùng quan trọng trong sự phát triển toàn diện của trẻ nhỏ, đặc biệt là trẻ ở độ tuổi mầm non. Đây là giai đoạn trẻ đang trong quá trình tiếp thu và phát triển ngôn ngữ một cách mạnh mẽ, với sự tò mò và ham học hỏi. Thông qua ngôn ngữ, trẻ không chỉ giao tiếp, trao đổi với người khác mà còn phát triển khả năng tư duy, tưởng tượng, và cảm nhận về thế giới xung quanh. Khả năng ngôn ngữ tốt giúp trẻ hình thành các kỹ năng xã hội và cảm xúc tích cực, đồng thời là nền tảng quan trọng cho sự học tập và phát triển trí tuệ sau này.

Đối với trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi, ngôn ngữ là công cụ giúp trẻ tiếp cận với thế giới xung quanh một cách toàn diện hơn. Ở giai đoạn này, trẻ bắt đầu phát triển vốn từ vựng phong phú hơn, học cách sử dụng các cấu trúc câu đơn giản và thể hiện suy nghĩ, cảm xúc của mình thông qua lời nói. Tuy nhiên, không phải trẻ nào cũng có sự phát triển ngôn ngữ đồng đều. Nhiều trẻ có thể gặp khó khăn trong việc phát âm, diễn đạt câu cú, hoặc thiếu tự tin khi giao tiếp với người khác.

Một trong những phương pháp giáo dục ngôn ngữ hiệu quả nhất cho trẻ mẫu giáo chính là thông qua hoạt động kể chuyện. Kể chuyện không chỉ là phương pháp giải trí mà còn là công cụ giáo dục mạnh mẽ, giúp trẻ phát triển khả năng ngôn ngữ, mở rộng vốn từ vựng, và rèn luyện kỹ năng giao tiếp. Khi nghe kể chuyện, trẻ được kích thích trí tưởng tượng, khả năng phân tích và suy luận, từ đó phát triển ngôn ngữ một cách tự nhiên.

Trường mầm non Đại Hiệp, nơi tôi đang công tác, luôn chú trọng đến việc phát triển ngôn ngữ cho trẻ thông qua các hoạt động giáo dục đa dạng. Tuy nhiên, trong quá trình giảng dạy, tôi nhận thấy rằng việc phát triển ngôn ngữ thông qua hoạt động kể chuyện vẫn chưa được thực hiện một cách hiệu quả và toàn diện. Một số trẻ vẫn gặp khó khăn trong việc diễn đạt câu cú, phát âm chưa chuẩn hoặc còn rụt rè khi giao tiếp. Điều này đặt ra yêu cầu cần có những phương pháp cụ thể, khoa học và dễ áp dụng để phát triển ngôn ngữ cho trẻ một cách toàn diện hơn.

Từ thực tế này, trong năm học 2024-2025 tôi đã chọn đề tài: **"Một số giải pháp phát triển ngôn ngữ thông qua hoạt động kể chuyện cho trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi"** để làm sáng kiến kinh nghiệm. Mục tiêu của sáng kiến là đưa ra các giải pháp cụ thể, dễ hiểu, dễ thực hiện nhằm giúp trẻ phát triển khả năng ngôn ngữ một cách tự nhiên thông qua hoạt động kể chuyện. Đồng thời, sáng kiến cũng hướng đến việc tăng cường sự tự tin, khả năng giao tiếp và diễn đạt của trẻ, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển trí tuệ và xã hội của các em sau này.

Thực tế tôi và một số đồng nghiệp đã áp dụng sáng kiến vào lớp mình phụ trách, sáng kiến đã mang lại lợi ích thiết thực cho đơn vị mình và đạt hiệu quả trên trẻ rất cao.

2.1. Các bước và cách thức thực hiện giải pháp:

**Giải pháp 1: Tăng cường sử dụng tranh minh họa trong kể chuyện**

Việc sử dụng tranh minh họa giúp trẻ dễ dàng hình dung về nội dung câu chuyện, mở rộng vốn từ vựng và phát triển khả năng diễn đạt. Hình ảnh trực quan sẽ giúp trẻ kết nối giữa từ ngữ và hình ảnh, từ đó cải thiện khả năng ghi nhớ và phát âm chuẩn.

**Các bước thực hiện:**

Bước 1*:* Chuẩn bị câu chuyện. Tôi chọn câu chuyện “Ba chú heo con” – một câu chuyện phù hợp với lứa tuổi 4-5 và có nội dung dễ hiểu. Tôi chuẩn bị các bức tranh minh họa về các chú heo, ngôi nhà bằng rơm, gỗ, và gạch.

Bước 2: Sắp xếp lớp học. Tôi cho trẻ ngồi thành hình bán nguyệt, tạo không gian thoải mái để cả lớp có thể dễ dàng quan sát tranh minh họa.

Bước 3*:* Kể chuyện kèm tranh minh họa. Trong quá trình kể, tôi đưa ra từng bức tranh minh họa tương ứng với đoạn truyện. Khi kể đến đoạn "chú heo con thứ nhất xây nhà bằng rơm", tôi giơ tranh lên và hỏi trẻ: "Các con thấy chú heo con đang làm gì?"

Bước 4*:* Tương tác với trẻ. Sau khi kể đến đoạn quan trọng, tôi dừng lại để hỏi trẻ những câu hỏi liên quan, ví dụ: “Chú heo con có xây ngôi nhà chắc chắn không?” Trẻ trả lời dựa trên hình ảnh và nội dung câu chuyện.

Bước 5*:* Khuyến khích trẻ miêu tả tranh. Tôi khuyến khích các bé miêu tả lại bức tranh bằng ngôn ngữ của mình, từ đó giúp mở rộng vốn từ vựng và khả năng diễn đạt.

**Ví dụ thực tiễn tại lớp tôi*:*** Trong buổi học kể chuyện "Ba chú heo con", tôi đã thực hiện các bước sau để giúp trẻ phát triển ngôn ngữ thông qua việc sử dụng tranh minh họa và tương tác bằng câu hỏi:

Bước 1: Chuẩn bị câu chuyện và tranh minh họa*:* Trước buổi học, tôi chọn câu chuyện "Ba chú heo con" – một câu chuyện đơn giản, phù hợp với lứa tuổi 4-5. Tôi cũng chuẩn bị tranh minh họa về ba chú heo và các ngôi nhà mà chúng xây dựng: nhà rơm, nhà gỗ và nhà gạch.

Bước 2: Kể chuyện và giới thiệu tranh minh họa*:* Tôi bắt đầu kể câu chuyện một cách tự nhiên, dùng tranh minh họa để giúp trẻ dễ dàng theo dõi. Khi kể đến đoạn chú heo út xây nhà bằng gạch, tôi giơ tranh minh họa lên và hỏi các bé:

* “Con có biết tại sao chú heo út lại xây nhà bằng gạch không?”

Bước 3: Khuyến khích trẻ suy nghĩ và trả lời*:* Một bé đã tự tin trả lời:

* “Vì nhà gạch chắc hơn nhà rơm và gỗ, nên sói không thổi được.”

Bước 4: Mở rộng câu hỏi và khuyến khích diễn đạt thêm*:* Sau câu trả lời, tôi tiếp tục đặt câu hỏi để khuyến khích các bé diễn đạt chi tiết hơn:

* “Con thấy ngôi nhà gạch có những đặc điểm gì?”
* “Theo con, chú heo út đã làm gì để xây dựng nhà gạch chắc chắn hơn?”

Bước 5: Học từ mới và phát triển khả năng diễn đạt*:* Khi các bé miêu tả về ngôi nhà và chú heo, tôi bổ sung và giúp các em học thêm từ mới như: “gạch”, “chắc chắn”, “thổi sập”, và yêu cầu các bé thử sử dụng những từ này trong câu của mình. Ví dụ: "Nhà gạch rất chắc chắn, sói không thể thổi sập được."

Bước 6: Tóm tắt và củng cố*:* Sau khi thảo luận và miêu tả, tôi tóm tắt lại câu chuyện và nhấn mạnh vào những từ ngữ các bé đã học được, giúp củng cố kiến thức và phát triển khả năng diễn đạt logic.

Qua hoạt động này, các bé không chỉ hiểu rõ hơn về nội dung câu chuyện mà còn học được nhiều từ mới liên quan đến vật liệu xây dựng và cách diễn đạt logic. Trẻ phát triển khả năng trả lời câu hỏi và diễn đạt ý tưởng của mình một cách tự nhiên hơn.

 **Giải pháp 2: Tổ chức hoạt động đóng vai theo truyện kể**

Đóng vai theo truyện giúp trẻ vừa nhớ lâu hơn nội dung, vừa rèn luyện khả năng diễn đạt qua hành động và lời nói của nhân vật. Trẻ sẽ hóa thân vào các nhân vật, từ đó phát triển kỹ năng giao tiếp và ngôn ngữ tự nhiên hơn.

***Các bước thực hiện****:*

Bước 1*:* Chuẩn bị câu chuyện và phân vai. Tôi chọn câu chuyện “Cô bé quàng khăn đỏ” và chia lớp thành các nhóm nhỏ. Tôi giao cho các bé những vai chính như cô bé quàng khăn đỏ, sói, bà, và thợ săn.

Bước 2*:* Hướng dẫn trẻ. Tôi giải thích ngắn gọn nội dung câu chuyện và nhiệm vụ của từng nhân vật, khuyến khích trẻ sáng tạo lời thoại và hành động theo diễn biến của truyện.

Bước 3*:* Thực hành. Tôi để mỗi nhóm lên trình bày phần diễn của mình. Ví dụ, khi cô bé quàng khăn đỏ đi vào rừng, tôi yêu cầu trẻ nhập vai và nói: “Cháu đang đi thăm bà, cháu có bánh và mật ong cho bà.”

Bước 4*:* Đánh giá và hướng dẫn thêm. Sau khi các nhóm đóng vai xong, tôi hỏi cả lớp: “Cô bé quàng khăn đỏ đã nói gì với sói khi gặp nó?” Tôi khuyến khích trẻ nhận xét về cách thể hiện của nhau và bổ sung lời thoại nếu cần.

**Ví dụ thực tiễn tại lớp :**

Trong buổi học, tôi đã tổ chức cho trẻ hoạt động đóng vai các nhân vật trong câu chuyện “Cô bé quàng khăn đỏ” để giúp các bé phát triển ngôn ngữ và kỹ năng giao tiếp. Dưới đây là các bước tôi đã thực hiện:

 *-*Bước 1: Chuẩn bị và phân vai

Trước khi bắt đầu, tôi giới thiệu sơ lược lại câu chuyện "Cô bé quàng khăn đỏ" cho cả lớp để trẻ nắm rõ nội dung và nhân vật. Sau đó, tôi phân vai cho các bé:

* Bé Linh đóng vai cô bé quàng khăn đỏ.
* Bé Nam đóng vai con sói.
* Bé Mai đóng vai bà ngoại.

Tôi khuyến khích các bé sử dụng trí tưởng tượng để diễn đạt câu chuyện theo cách của mình, đồng thời nhắc nhở trẻ về hành động và lời nói của nhân vật để chuẩn bị cho phần đóng vai.

Bước 2: Tổ chức đóng vai và thực hiện diễn xuất

Sau khi phân vai xong, tôi cho các bé đứng theo nhóm, nhập vai vào các nhân vật của mình. Khi đến cảnh cô bé quàng khăn đỏ gặp sói trong rừng, bé Nam (đóng vai sói) đã sáng tạo lời thoại một cách tự nhiên:

 "Chào cháu, cháu đi đâu mà vội thế?"

+ Bé Linh (vai cô bé quàng khăn đỏ) đã tự tin trả lời:

"Cháu đi thăm bà. Bà đang ốm."

Tôi để các bé tự do sáng tạo lời thoại trong quá trình diễn xuất, giúp các em phát triển khả năng giao tiếp tự nhiên.

Bước 3: Nhận xét và bổ sung

Sau khi các bé hoàn thành phần diễn của mình, tôi tổ chức cho cả lớp thảo luận và nhận xét về phần đóng vai của các bạn. Tôi khuyến khích các bé khác nhận xét và bổ sung thêm lời thoại nếu cảm thấy cần thiết. Tôi cũng nhẹ nhàng hướng dẫn các bé cách diễn đạt rõ ràng và sử dụng từ ngữ chính xác hơn.

Bước 4: Củng cố ngôn ngữ

Cuối cùng, tôi tóm tắt lại những đoạn thoại nổi bật và chỉnh sửa từ ngữ, cách diễn đạt cho các bé. Tôi nhấn mạnh những từ mới như “quàng khăn”, “sói”, “rừng”, “ốm” để giúp các bé ghi nhớ và phát triển thêm vốn từ vựng.

Qua hoạt động này, các bé không chỉ học cách nhập vai mà còn phát triển khả năng giao tiếp, sáng tạo lời thoại một cách tự nhiên. Hoạt động đóng vai đã giúp trẻ trở nên tự tin hơn trong việc diễn đạt cảm xúc và suy nghĩ của mình.

 **Giải pháp 3: Khuyến khích trẻ kể lại câu chuyện theo cách hiểu của mình**

Kể lại câu chuyện giúp trẻ rèn luyện kỹ năng tổ chức ngôn ngữ, sử dụng vốn từ và khả năng diễn đạt ý tưởng. Trẻ sẽ có cơ hội phát triển khả năng tư duy và ngôn ngữ khi tự do kể lại câu chuyện theo cách hiểu của mình.

**Các bước thực hiện*:***

Bước 1: Kể lại câu chuyện. Tôi kể trước một câu chuyện ngắn gọn, ví dụ như “Sự tích cây vú sữa”, sau đó yêu cầu trẻ kể lại bằng ngôn ngữ của mình.

Bước 2*:* Hướng dẫn trẻ kể lại. Tôi khuyến khích các bé nhớ lại các tình tiết chính và diễn đạt lại theo cách hiểu của mình. Trẻ có thể sử dụng tranh minh họa hoặc đơn giản là dựa trên trí nhớ.

Bước 3*:* Lắng nghe và chỉnh sửa. Khi trẻ kể lại, tôi lắng nghe, chỉnh sửa các lỗi ngữ pháp hoặc phát âm nếu cần. Ví dụ: Nếu trẻ nói sai về một đoạn, tôi nhẹ nhàng giúp trẻ điều chỉnh.

Bước 4*:* Động viên và bổ sung. Tôi khuyến khích các bé khác nhận xét và bổ sung nếu bạn mình kể thiếu hoặc chưa đúng. Qua đó, trẻ có thêm cơ hội tương tác và học hỏi lẫn nhau.

**Ví dụ thực tiễn tại lớp 4-5 tuổi**  : Trong buổi học kể chuyện, tôi đã kể cho các bé nghe câu chuyện “Sự tích cây vú sữa”. Sau đó, tôi tổ chức hoạt động kể lại câu chuyện nhằm phát triển kỹ năng ngôn ngữ và khả năng diễn đạt cho các bé. Dưới đây là các bước tôi đã thực hiện:

Bước 1: Kể câu chuyện gốc*:* Tôi bắt đầu buổi học bằng cách kể câu chuyện “Sự tích cây vú sữa” cho cả lớp nghe. Trong quá trình kể, tôi sử dụng ngữ điệu và cử chỉ phù hợp để thu hút sự chú ý của trẻ và giúp các bé nắm được mạch truyện. Sau khi kể xong, tôi tóm tắt ngắn gọn lại cốt truyện để các bé ghi nhớ các chi tiết chính.

Bước 2: Mời trẻ lên kể lại câu chuyện*:* Sau khi kết thúc phần kể chuyện của mình, tôi mời bạn An lên kể lại câu chuyện trước cả lớp. Bạn An bắt đầu kể:

“Ngày xưa, có một cậu bé rất nghịch ngợm, cậu làm mẹ buồn nên mẹ bỏ đi…”
Tôi lắng nghe kỹ lưỡng từng câu nói của bé, tạo không khí thoải mái và khuyến khích bé tiếp tục diễn đạt câu chuyện bằng ngôn ngữ của mình.

Bước 3: Chỉnh sửa nhẹ nhàng và khuyến khích trẻ nhớ lại chi tiết*:* Khi bạn An kể đến đoạn cuối, bé có phần nhầm lẫn về chi tiết mẹ của cậu bé biến thành cây vú sữa. Tôi nhẹ nhàng hỏi lại để giúp bé nhớ đúng chi tiết của câu chuyện:

“Con nhớ lại xem, mẹ của cậu bé đã biến thành gì?” Bạn An sau đó đã điều chỉnh lại và nói rằng mẹ biến thành cây vú sữa, rồi rút ra bài học về sự hiếu thảo.

Bước 4: Khuyến khích và khen ngợi*:* Sau khi bạn An kể xong, tôi khen ngợi bé vì đã rất cố gắng nhớ và kể lại câu chuyện. Tôi cũng khuyến khích cả lớp vỗ tay để động viên bạn. Tiếp theo, tôi mở rộng thêm bằng cách hỏi các bé khác: “Các con có rút ra được bài học gì từ câu chuyện này không?” để giúp trẻ phát triển tư duy logic và khả năng suy luận.

Bước 5: Củng cố và bổ sung từ vựng*:* Cuối cùng, tôi củng cố lại nội dung câu chuyện bằng cách tóm tắt một lần nữa, nhấn mạnh những chi tiết quan trọng và bổ sung những từ vựng mới mà các bé đã học được, như "vú sữa", "hiếu thảo", "biến thành". Điều này giúp các bé ghi nhớ câu chuyện và từ ngữ mới một cách lâu dài.

Qua hoạt động này, bé An không chỉ cải thiện kỹ năng kể chuyện mà còn phát triển khả năng diễn đạt và tư duy logic. Các bé trong lớp cũng được học cách lắng nghe và bổ sung thêm từ vựng, đồng thời rút ra bài học về sự hiếu thảo từ câu chuyện.

 **Giải pháp 4: Sử dụng câu hỏi mở trong khi kể chuyện**

Đặt câu hỏi mở trong khi kể chuyện khuyến khích trẻ suy nghĩ sáng tạo và phát triển tư duy. Câu hỏi mở tạo cơ hội để trẻ diễn đạt suy nghĩ của mình, nâng cao khả năng sử dụng ngôn ngữ và phát triển khả năng tư duy phản biện.

**Các bước thực hiện**:

Bước 1*:* Kể chuyện kèm câu hỏi mở. Tôi kể một câu chuyện quen thuộc như “Ba chú heo con” và trong quá trình kể, tôi dừng lại và đặt câu hỏi mở cho trẻ, ví dụ: “Theo các con, nếu là chú heo út, con sẽ làm gì để không bị sói thổi sập nhà?”

Bước 2: Khuyến khích trẻ trả lời. Tôi yêu cầu trẻ suy nghĩ và trả lời bằng câu hoàn chỉnh. Nếu trẻ ngập ngừng hoặc trả lời thiếu rõ ràng, tôi sẽ giúp gợi ý hoặc dẫn dắt trẻ.

Bước 3*:* Bổ sung và mở rộng. Sau khi trẻ trả lời, tôi sẽ mở rộng thêm nội dung để tiếp tục dẫn dắt câu chuyện. Ví dụ, nếu trẻ nói sẽ làm nhà bằng gạch, tôi có thể hỏi thêm: “Con nghĩ chú heo út đã tìm gạch ở đâu?”

Bước 4*:* Khuyến khích trẻ thảo luận. Tôi mời thêm các trẻ khác tham gia thảo luận, từ đó giúp lớp học trở nên sôi nổi và trẻ có nhiều cơ hội giao tiếp bằng ngôn ngữ hơn.

**Ví dụ thực tiễn tại lớp 4-5 tuổi** : Trong buổi kể chuyện “Ba chú heo con”, tôi đã áp dụng phương pháp đặt câu hỏi mở để giúp trẻ phát triển khả năng tư duy và kỹ năng diễn đạt. Dưới đây là các bước tôi đã thực hiện:

 Bước 1: Kể chuyện kết hợp minh họa*:* Trước tiên, tôi bắt đầu kể câu chuyện "Ba chú heo con" một cách sinh động, kết hợp tranh minh họa để trẻ dễ dàng hình dung. Khi kể đến đoạn chú heo út xây nhà bằng gạch, tôi tạm dừng câu chuyện để tạo điểm nhấn cho phần đặt câu hỏi mở.

 Bước 2: Đặt câu hỏi mở để kích thích suy nghĩ

Tôi đặt câu hỏi mở cho các bé:

“Nếu con là chú heo út, con sẽ làm gì để bảo vệ nhà khỏi sói?” Tôi khuyến khích các bé suy nghĩ và đưa ra ý tưởng của riêng mình. Bé Hùng đã giơ tay trả lời:

“Con sẽ làm nhà bằng sắt.”

Bước 3: Hỏi thêm để mở rộng và dẫn dắt tư duy

Sau câu trả lời của bé Hùng, tôi tiếp tục hỏi:

“Nhưng con có nghĩ nhà sắt có dễ làm không? Tại sao?” Câu hỏi này nhằm khuyến khích các bé khác cũng tham gia suy nghĩ và trả lời. Một số bé khác bắt đầu chia sẻ ý kiến của mình, ví dụ như: “Nhà sắt rất nặng, nên khó xây hơn nhà gạch.”

Bước 4: Thảo luận và khuyến khích các bé diễn đạt thêm*:* Tôi tiếp tục khuyến khích các bé thảo luận về những vật liệu khác mà chú heo út có thể sử dụng. Qua đó, các bé không chỉ học cách diễn đạt rõ ràng suy nghĩ của mình mà còn rèn luyện kỹ năng tư duy phản biện, đồng thời mở rộng vốn từ vựng liên quan đến các vật liệu xây dựng như "gạch", "sắt", "xi măng", "bê tông".

Bước 5: Tóm tắt và củng cố ngôn ngữ*:* Cuối cùng, tôi tóm tắt lại nội dung thảo luận của các bé và nhấn mạnh các từ ngữ mà các em đã sử dụng trong quá trình trả lời câu hỏi, như "nhà gạch", "chắc chắn", "nhà sắt", "khó xây". Tôi cũng nhắc lại đoạn câu chuyện để giúp trẻ hiểu rõ hơn về lý do chú heo út chọn xây nhà bằng gạch.

2.2. Phân tích tình trạng của giải pháp đã biết*:*Khi thực hiện đề tài **“*Một số giải pháp phát triển ngôn ngữ thông qua hoạt động kể chuyện cho trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi”*** tại lớp Nhỡ 1trường mầm non Đại Hiệp có những thuận lợi và khó khăn như sau:

***\*Ưu điểm:***

 - Về phía học sinh*:* Trẻ em từ 4-5 tuổi tại lớp mầm non Đại hiệp có nhiều ưu điểm trong việc phát triển ngôn ngữ. Đa số các em đều ham học hỏi, có khả năng tập trung tốt trong một khoảng thời gian nhất định và thích thú với các hoạt động kể chuyện. Ở lứa tuổi này, trẻ cũng bắt đầu phát triển khả năng phân biệt ngữ điệu, ngữ âm và có khả năng ghi nhớ từ vựng nhanh chóng. Việc trẻ thích nghe các câu chuyện cũng là một yếu tố thuận lợi trong việc dạy học phát triển ngôn ngữ.

 - Về phía giáo viên*:* Giáo viên trong trường đều có trình độ chuyên môn vững vàng, được đào tạo bài bản về phương pháp giáo dục mầm non, đặc biệt là phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ. Bản thân tôi cũng đã có nhiều năm kinh nghiệm trong việc giảng dạy trẻ mẫu giáo, đặc biệt là trong việc phát triển ngôn ngữ thông qua các hoạt động kể chuyện và giao tiếp.

 - Về phía phụ huynh*:* Phụ huynh học sinh tại trường mầm non Đại Hiệp rất quan tâm đến việc phát triển ngôn ngữ cho con em mình. Nhiều gia đình thường xuyên đọc sách, kể chuyện cho con nghe trước khi đi ngủ, tạo ra một môi trường ngôn ngữ phong phú cho trẻ. Họ cũng luôn sẵn sàng hợp tác với giáo viên trong việc rèn luyện và phát triển ngôn ngữ cho trẻ tại nhà.

 - Cơ sở vật chất*:* Trường mầm non Đại Hiệp được trang bị đầy đủ các trang thiết bị phục vụ cho việc dạy học, bao gồm phòng học rộng rãi, thoáng mát, các thiết bị nghe nhìn hiện đại, cùng với thư viện phong phú các sách truyện, tranh ảnh minh họa phục vụ cho hoạt động kể chuyện và phát triển ngôn ngữ.

 ***\*Hạn chế:***

 Dù có nhiều thuận lợi, song vẫn còn tồn tại một số khó khăn trong quá trình phát triển ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi:

Khả năng phát triển ngôn ngữ của trẻ còn hạn chế: Thực tế tại lớp học cho thấy nhiều trẻ chưa có khả năng phát âm chính xác, một số em còn phát âm sai, nói ngọng hoặc chưa biết cách diễn đạt câu hoàn chỉnh. Một số trẻ vẫn gặp khó khăn trong việc biểu đạt suy nghĩ và cảm xúc của mình thông qua lời nói.

Khảo sát thực trạng*:* Để hiểu rõ hơn về khả năng ngôn ngữ của trẻ, tôi đã tiến hành một cuộc khảo sát nhỏ vào đầu tháng 9 năm 2024 với các nội dung như sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung khảo sát** | **Chưa đúng**  | **Đúng** |
| Phát âm | 60% | 40% |
| Sử dụng câu hoàn chỉnh | 55% | 45% |
| Giao tiếp xã hội | 56% | 44% |

Phát âm: 60% trẻ chưa phát âm rõ ràng, thường xuyên nhầm lẫn giữa các âm thanh giống nhau, hoặc ngọng.

Sử dụng câu hoàn chỉnh: 55% trẻ chưa biết sử dụng câu hoàn chỉnh khi giao tiếp, thường nói ngắt quãng hoặc bỏ sót từ.

Giao tiếp xã hội*:* 56% trẻ tỏ ra ngại ngùng, thiếu tự tin khi phải giao tiếp với bạn bè hoặc người lớn, đặc biệt là khi nói trước đám đông.

2.3.Nội dung đã cải tiến, sáng tạo để khắc phục những nhược điểm hiện tại:

 Từ những ưu và nhược điểm đã rút ra trong quá trình tổ chức thực hiện trước đây về việc làm, dạy trẻ làm và sử dụng đồ dùng đồ chơi cho trẻ chơi, thì trước tiên bản thân cô giáo phải tìm tòi, học hỏi bồi dưỡng về kỹ năng, thao tác, mẫu mã để làm đồ dùng dạy học, đồ chơi có tính thẩm mỹ, bền chắc để thu hút sự ham thích của trẻ. Bản thân đã kết hợp các giải pháp để hướng dẫn trẻ 4-5 tuổi tự làm đồ dùng đồ chơi từ các nguyên vật liệu tự nhiên:

 Tìm tòi, học hỏi bồi dưỡng về kỹ năng, thao tác, mẫu mã để làm đồ dùng dạy học, đồ chơi có tính thẩm mỹ, bền chắc thu hút sự ham thích của trẻ qua từng chủ đề.

 Chọn nguyên vật liệu và  ý tưởng thực hiện làm đồ dùng đồ chơi từ nguyên vật liệu phế thải, tổ chức cho trẻ làm đồ dùng đồ chơi từ những nguyên vật liệu đơn giản dễ tìm, dễ làm, áp dụng hiệu quả vào giờ học, giờ chơi của trẻ

 Dạy trẻ làm đồ dùng đồ chơi thông qua hoạt động học qua hoạt động tự do.

 Kết hợp với phụ huynh trong việc thiết kế đồ dùng đồ chơi sáng tạo khi ở nhà vào buổi tối, thứ bảy, chủ nhật, ngày nghĩ lễ.

 **Đối với giải pháp 1**: Qua quan sát những đồ chơi xung quanh lớp và được xem hình ảnh trên màn hình trẻ đã sáng tạo và làm hoàn thành bài tập đạt kết quả cao. Cho trẻ đi thăm quan cửa hàng trưng bày đồ chơi tại lớp, trẻ quan sát, nhận xét so sánh sự giống nhau và khác nhau, sự đa dạng phong phú của gian hàng qua đó trẻ sẽ tư duy và tạo ra nhiều sản phẩm. Ngoài tích hợp đưa các hoạt động khác vào trong hoạt động tạo hình, tôi còn cho trẻ học mọi lúc mọi nơi như: Khi đi dạo chơi trẻ được ngắm nhìn vật thật, được sờ nắn...

 **Đối với giải pháp 2**: Khâu chọn vật liệu, chuẩn bị đồ dùng cho trẻ làm đồ dùng đồ chơi cũng cần phải thật cẩn thận, bảo đảm an toàn cho trẻ trong quá trình làm và chơi. Đồ dùng, nguyên vật liệu cũng phải thật phong phú để khơi gợi phát huy ý tưởng sáng tạo từ trẻ.

 **Đối với giải pháp 3:** Trong một số hoạt động học tại lớp vào hoạt động mở đầu có thể cho trẻ chơi trải nghiệm với đồ dùng theo ý thích sau đó cho trẻ thảo luận với nhau và cô hỏi trẻ sau khi chơi trải nghiệm. Hoặc vào hoạt động trọng tâm giáo viên tổ chức cung cấp kiến thức cho trẻ dưới hình thức tổ chức hội thi nhằm gây sự chú ý, kích thích tính thi đua, tích cực tham gia vào hoạt động.Cần chuẩn bị đầy đủ đồ dùng cho cô và trẻ khi tổ chức các hoạt động, đồ dùng đẹp, màu sắc hài hòa, phong phú nhằm kích thích lôi cuốn trẻ tham gia vào các hoạt động.

**Đối với giải pháp 4:** Việc phối hợp, vận động gia đình trẻ cung cấp nguyên vật liệu phế thải để làm đồ dùng đồ chơi vừa tuyên truyền cho phụ huynh về hoạt động phân loại rác thải, vừa tiết kiệm kinh phí mua nguyên liệu, đồ dùng cho trẻ.

Đồng thời có thể tuyên tuyền cho phụ huynh về các hoạt động cũng như sản phẩm, đồ dùng, đồ chơi từ nguyên vật liệu phế thải của trẻ ở trường.

2.4.Khả năng áp dụng của sáng kiến: Các giải pháp mà tôi đã thực hiện trong năm học 2024 - 2025 nội dung gần gũi, phù hợp với việc đổi mới hiện nay, nội dung dễ áp dụng, nên có thể áp dụng trong các trường mầm non trên địa bàn huyện. Trẻ được phát huy hết khả năng, tự tin tham gia các hoạt động, được phát huy tính tích cực trong các hoạt động. Chất lượng giáo dục trẻ được nâng lên.

(Nêu rõ về việc giải pháp đã được áp dụng, kể cả áp dụng thử trong điều kiện kinh tế - kỹ thuật tại cơ sở và mang lại lợi ích thiết thực; ngoài ra có thể nêu rõ giải pháp còn có khả năng áp dụng cho những đối tượng, cơ quan, tổ chức nào)

2.5.Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tác giả và theo ý kiến của tổ chức, cá nhân đã tham gia áp dụng sáng kiến lần đầu, kể cả áp dụng thử (nếu có):

 Sáng kiến này đã được áp dụng từ tháng 9 năm 2024 tại lớp Nhỡ 1trường Mầm non Đại Hiệp. Sau một thời gian thực hiện các giải pháp trên, tôi nhận thấy sự tiến bộ rõ rệt trong khả năng ngôn ngữ của trẻ. Cụ thể:

**Nhận xét chi tiết*:***

 1.Phát âm chuẩn*:* Trước khi áp dụng các giải pháp, nhiều trẻ còn gặp khó khăn trong việc phát âm, thường phát âm sai hoặc nói ngọng. Tuy nhiên, sau khi được hướng dẫn và rèn luyện thông qua các hoạt động kể chuyện kết hợp với hình ảnh, số trẻ phát âm chuẩn đã tăng lên đáng kể, từ 40% lên 89%.

 2.Sử dụng câu hoàn chỉnh: Trước khi áp dụng sáng kiến, nhiều trẻ chưa biết sử dụng câu hoàn chỉnh khi giao tiếp. Sau khi tham gia vào các hoạt động như đóng vai và kể lại câu chuyện, số lượng trẻ biết sử dụng câu hoàn chỉnh đã tăng từ 45% lên 90%.

 3.Tự tin giao tiếp: Một trong những mục tiêu quan trọng của sáng kiến là giúptrẻ tự tin hơn trong giao tiếp. Ban đầu, nhiều trẻ còn rụt rè, thiếu tự tin khi phải nói trước đám đông hoặc giao tiếp với người lớn. Tuy nhiên, sau khi tham gia các hoạt động kể chuyện, trẻ dần trở nên tự tin hơn trong việc diễn đạt suy nghĩ và giao tiếp với bạn bè, giáo viên.

2.5.2.Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tổ chức, cá nhân đã tham gia áp dụng sáng kiến lần đầu, kể cả áp dụng thử : Không

 **3. Những thông tin cần được bảo mật: Không**

 **4. Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến:**

Lớp học có đủ đồ dùng theo quy định tại thông tư 34/BGDĐT, giáo viên thường xuyên thay đổi trang trí lớp và làm đồ dùng mỗi chủ đề cho trẻ trải nghiệm.

Cô giáo có tấm lòng yêu trẻ, nhiệt tình, chịu khó, tìm tòi, sáng tạo trong chuyên môn. Luôn chú trọng rèn nề nếp học tập, rèn một số kỹ năng theo độ tuổi và tổ chức các hoạt động thường xuyên theo thời gian biểu giúp trẻ có nhiều kỹ năng tham gia hoạt động tích cực.

Để sáng kiến áp dụng có hiệu quả cần phải đảm bảo các điều kiện sau:

**a. Điều kiện về con người**

- Cần có sự thống nhất về kế hoạch, nội dung, hình thức tổ chức thực hiện của tập thể cán bộ, giáo viên trong nhà trường.

- Tuyên truyền và vận động phụ huynh ủng hộ nguyên vật liệu làm đồ dùng đồ chơi và tích cực trò chuyện với trẻ.

- Sự tích cực, sáng tạo của trẻ.

**b. Điều kiện về cơ sở vật chất**

- Cần phải lập được kế hoạch, xây dựng bài giảng theo chủ đề một cách cụ thể, chi tiết, sáng tạo .

- Cần phải có sự ủng hộ kinh phí từ phụ huynh học sinh, của nhà trường.

- Địa điểm tổ chức phải đảm bảo phù hợp, sạch sẽ và an toàn cho trẻ.

- Đồ dùng đồ chơi cho trẻ phải đẹp mắt, phù hợp, an toàn cho trẻ.

 **5. Danh sách những thành viên đã tham gia áp dụng thử hoặc áp dụng**

**sáng kiến lần đầu:**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Ngày tháng năm sinh** | **Nơi công tác**(hoặc nơi thường trú) | **Chức danh** | **Trình độ chuyên môn** | **Nội dung công việc hỗ trợ** |
| 1 | Thái Thị Nghĩa | 1985 | Trường MN Đại Hiệp | Giáo viên | Đại học SPMN | Áp dụng SKKN này tại lớp Nhỡ 2 |
| 2 | Đỗ Thị Thu Hiền | 1984 | Trường MN Đại Hiệp | Giáo viên | Đại học SPMN | Áp dụng SKKN này tại lớp Nhỡ 5 |
| 3 | Nguyễn Thị Xuân Hương | 1988 | Trường MN Đại Hiệp | Giáo viên | Đại học SPMN | Áp dụng SKKN này tại lớp Nhỡ 3 |

 Đại Hiệp, ngày 07 tháng 10 năm 202

**Xác nhận và đề nghị của Người nộp đơn**

**cơ quan, đơn vị tác giả công tác**

**

 **Nguyễn Thị Thương Đặng Thị Ngọc Diễm**